

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21/6/2022
Về việc "Ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dư Quang Tài và bà Hoàng Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Diện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 65/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 19/30 đường Đ, Khu phố X, Phường Y, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 19/30 đường Đ, Khu phố X, Phường Y, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2022 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:

Bà Trần Thị L kết hôn với ông Nguyễn Đình N vào năm 1991 và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Y, thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng luôn yêu thương, gắn bó, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, trong những năm gần đây hai bên có nhiều mâu thuẫn xảy ra không giải quyết được và cũng không hàn gắn, khắc phục được tình cảm vợ chồng, dẫn đến vợ chồng sống ly thân đã hai năm nay. Nay bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đình N.

- *Về con chung:* Vợ chồng có hai người con chung là Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/21992 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 17/5/2001. Các cháu đều trên 18 tuổi, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại đơn trình bày ngày 08/4/2022 và đơn xin ly hôn vắng mặt ngày 05/5/2022, ông Nguyễn Đình N trình bày:

Ông Nguyễn Đình N kết hôn với bà Trần Thị L vào năm 1991 và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Y, thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị. Quá trình sống chung vợ chồng luôn yêu thương gắn bó, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, những năm gần đây có nhiều mâu thuẫn xảy ra hai bên không giải quyết được và cũng không thể hàn gắn tình cảm được. Nay vợ chồng đã sống ly thân hơn hai năm nay, không còn tình cảm gì với nhau nữa nên ông N đồng ý ly hôn với bà Trần Thị L.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai người con trai là Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/21992 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 17/5/2001. Các cháu đều trên 18 tuổi. Trong đó, một cháu đã có gia đình, một cháu hiện nay đang học đại học, hai cháu đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp tổng đạt văn bản “*Thông báo về việc thụ lý vụ án*” hợp lệ cho bị đơn. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ 2 lần văn bản “*Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải*” cho các đương sự, nhưng bị đơn ông Nguyễn Đình N đều vắng mặt và có đơn xin ly hôn vắng mặt nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành phiên hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Đình N cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L về việc xin được ly hôn với ông Nguyễn Đình N, Hội đồng xét xử xét thấy*:

Bà Trần Thị L và Nguyễn Đình N đã kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết tại UBND Phường Y, thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị, do đó về quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông N là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn về chung sống vợ chồng, giữa vợ chồng bà L và ông N chỉ sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không khắc phục được nên đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án bà L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông N và ông N cũng đồng ý ly hôn với bà L. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng bà L và ông N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L và cho bà Trần Thị L được ly hôn ông Nguyễn Đình N.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng bà Trần Thị L và ông Nguyễn Đình N có hai người con chung là Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/21992 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 17/5/2001. Hiện các cháu đều trên 18 tuổi, đã thành niên và bà L, ông N không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Bà Trần Thị L phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Trần Thị L ly hôn ông Nguyễn Đình N.

2. *Về án phí*: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: CC/2021/0000189 ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Bà Trần Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. *Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND Phường Y, TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, DA.

Tạ Minh Khôi